

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày: 11- 5-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Duy Hoàn

Ông Tạ Văn Nhật

***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*** Ông Ngô Anh Hoàng - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1970 tại xã Liên Hg, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Thượng Tr, xã Liên H, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Nh (Đã chết); có vợ và 03 con (Con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 057 lập ngày 24/01/2022 tại Công an huyện Đan Phượng; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**2. Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970 tại xã Liên H, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Thượng Tr, xã Liên H, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Xuân Nh1 (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị D1; có vợ và 02 con (Con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 058 lập ngày 24/01/2022 tại Công an huyện Đan Phượng; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**3. Hoàng Ngọc Th1**, sinh năm 1973 tại xã Liên H, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Thượng Tr, xã Liên H, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội;

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và con bà Nguyễn Thị B; có vợ và 03 con (Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2021); tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 063 lập ngày 24/01/2022 tại Công an huyện Đan Phượng; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**4. Nguyễn Văn L**, sinh năm 1982 tại xã Liên H, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn Hữu C, xã Liên H, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th2 và con bà Trần Thị T1; có vợ (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; danh chỉ bản số 062 lập ngày 24/01/2022 tại Công an huyện Đan Phượng; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2022 đến ngày 14/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

\* Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Oa, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Thượng Tr, xã Liên H, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/01/2022, Nguyễn Văn T, Hoàng Ngọc Th1, Nguyễn Văn L ngồi chơi, uống nước tại nhà của Nguyễn Văn Th ở Thôn Thượng Trì, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Sau đó, Th1, L, T, Th rủ nhau chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi đánh chắn tại phòng khách của nhà Th và thỏa thuận ù xuống 20.000 đồng, dịch 10.000 đồng, đánh gom mỗi người bỏ ra 200.000 đồng/lần, khi chơi hết số tiền gom thì lại gom tiếp mỗi người 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Trước khi chơi, Th1, T, L mỗi người bỏ ra 20.000 đồng cho Th, sau đó Th bỏ ra thêm 40.000 đồng, tổng cộng là 100.000 đồng là tiền bỏ ra ngoài để mua thuốc, nước cho mọi người sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, Th1, L, T, Th đang đánh bạc thì bị Công an xã Liên Hồng kiểm tra bắt quả tang. Thu giữ: 01 (một) đĩa sứ mặt trên có hoa văn màu xanh; 01 (một) bộ bài chắn 100 cây, mặt sau màu xanh và số tiền 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng) gồm: chỗ ngồi của Th số tiền 1.220.000 đồng, chỗ ngồi của T số tiền 2.950.000 đồng, chỗ ngồi của Th1 số tiền 500.000 đồng, chỗ ngồi của L số tiền 2.530.000 đồng, cạnh chiếu bạc số tiền 100.000 đồng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với những người trên và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đều khai nhận rõ hành vi phạm tội như trên. Khi đánh bạc Th là người chuẩn bị bài và đĩa sứ, Th1 có khoảng 1.900.000 đồng, L có 1.200.000 đồng, Th có khoảng 1.800.000 đồng và T có khoảng 2.300.000 đồng, khi chơi Th1, L, Th, T bỏ hết số tiền mang theo dưới chỗ ngồi để đánh bạc.

Cáo trạng số 24/CT- VKS.ĐP ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Hoàng Ngọc Th1, Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo Th trình bày: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/01/2022, Nguyễn Văn T, Hoàng Ngọc Th1, Nguyễn Văn L đến nhà bị cáo ở Thượng Trì, Liên Hồng, Đan Phượng, Hà Nội uống nước. Sau đó các bị cáo rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền ở nhà bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Bị cáo là người chuẩn bị quân bài, đĩa sứ cho các bị cáo đánh bạc. Khi các bị cáo tham gia đánh bạc thì bị cáo không yêu cầu phải nộp bất cứ khoản tiền gì cho bị cáo, ngoài những người chơi có tên trên không có ai khác tham gia đánh bạc. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo được giải thích về trợ giúp pháp lý nhưng bị cáo đều từ chối nhờ trợ giúp viên pháp lý và đề nghị Hội đồng xét xử vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Hoàng Ngọc Th1, Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Ngoài các bị cáo tham gia đánh bạc thì không có ai tham gia đánh bạc khác. Các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Hoàng Ngọc Th1, Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Hoàng Ngọc Th1, Nguyễn Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ bài chắn 100 cây, mặt sau màu xanh; 01 (một) đĩa sứ, mặt trên có hoa văn màu xanh. Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 7.300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án xảy ra tại xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện Đan Phượng. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai của các bị cáo cũng được chứng minh bằng biên bản phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án và các T liệu điều tra khác, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/01/2022, Nguyễn Văn Th cùng Nguyễn Văn T, Hoàng Ngọc Th1, Nguyễn Văn L rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền tại nhà của Th ở thôn Thượng Trì, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 22 giờ 50 cùng ngày, khi Th, T, Th1, L đang đánh bạc thì bị Công an bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 01 (một) bộ bài chắn 100 cây, mặt sau màu xanh; 01 (một) đĩa sứ, mặt trên có hoa văn màu xanh, số tiền 7.300.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Tại thời điểm phạm tội các bị cáo Th, T, Th1, L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của các bị cáo Th, T, Th1, L đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần có mức hình phạt tương ứng với từng hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong vụ án này, các bị cáo tự phát tham gia đánh bạc, không có sự bàn bạc, phân công nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau: Nguyễn Văn Th đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại nơi ở của mình, chuẩn bị bài, đĩa sứ. Tuy nhiên Th sử dụng số tiền 1.800.000 đồng tham gia đánh bạc là thấp hơn so với T, Th1; T sử dụng số tiền 2.300.00 đồng để đánh bạc là nhiều nhất so với những người chơi. Do vậy, Th và T có vai trò ngang nhau. Tiếp đến là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: Th1 có 1.900.000 đồng, L 1.200.000 đồng.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Th, T, Th1, L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Th, T, Th1, L đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Th, T, Th1, L đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy cho các bị cáo Th, T, Th1, L được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú, cũng đủ giáo dục các bị cáo.

[4]. Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Số tiền thu trên chiếu bạc là 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng) bao gồm số tiền thu tại vị trí ngồi của các bị cáo 7.200.000 đồng và số tiền 100.000 đồng các bị cáo góp để mua thuốc nước trong thời gian đánh bạc. Số tiền này được sử dụng vào việc phạm tội và liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bộ bài chắn 100 cây, mặt sau màu xanh; 01 (một) đĩa sứ, mặt trên có hoa văn màu xanh là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Hoàng Ngọc Th1, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Ngọc Th1 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Hoàng Ngọc Th1, Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách các bị cáo Th, T, Th1, L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự; các bị cáo Th, T, Th1, L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì

Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 7.300.000đ (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng) (Theo ủy nhiệm chi ngày 19/4/2022 giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội).

Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) bộ bài chắn 100 cây, mặt sau màu xanh; 01 (một) đĩa sứ, mặt trên có hoa văn màu xanh (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đan Phượng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội lập ngày 04/5/2022).

6. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn T, Hoàng Ngọc Th1, Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội
- Công an huyện Đan Phượng;
- Viện kiểm sát huyện Đan Phượng;
- Chi cục THA dân sự huyện Đan Phượng;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Thu**